

Chí Phèo

A. Nội dung tác phẩm

Ở làng Vũ Đại có thằng Chí Phèo nổi tiếng là hay ăn vạ, đi đêm thuê chém mướn cho nhà Bá Kiến, ngày nào cũng chửi làng phá xóm. Chả là trước kia hắn bị mẹ bỏ rơi ở cái lò gạch cũ, được dân làng thay nhau nuôi. Cho đến năm 18 tuổi đi làm thuê cho nhà bá Kiến nhưng vì vợ hắn cứ gọi Chí lên xoa đầu, bóp vai nên bá Kiến ghen bắt Chí Phèo phải đi tù. Cuộc đời Chí rơi vào đau thương từ đây. Khi Chí trở về, hắn trở thành một con người hoàn toàn khác, cầm dao và vỏ chai đến nhà bá Kiến – kẻ đã tống hắn vào tù – ăn vạ. Ông bá xoa dịu hắn bằng bữa rượu và mấy đồng bạc, Chí ngoan ngoãn đi về và từ đó trở thành một con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Nhưng Chí vẫn là một con người, khi gặp thị Nở vào một đêm trăng, hắn và thị đã âu yếm nhau. Thị cho hắn tình thương khiến hắn muốn trở lại làm người. Nhưng thị cũng dập tắt mọi hy vọng khi bà cô của thị một mực không đồng ý cho tình cảm của hai người. Chẳng còn ai trên đời này quan tâm đến mình, yêu thương mình, cuộc đời thì đi vào lầm lỗi, sa ngã nên Chí đã đến nhà bá Kiến kêu lên: "Ai cho tao lương thiện?" Chí giết chết bá Kiến và kết liễu cuộc đời mình. Thị lúc này chỉ nhìn xuống bụng và nghĩ về cái lò gạch – nơi Chí Phèo được người ta tìm thấy mang về nuôi.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Nam Cao (1915/1917 – 1951), tên thật là Trần Hữu Tri, quê ở Lý Nhân, Hà Nam.
- Ông sinh ra trong một gia đình công giáo bậc trung.
- Thuở nhỏ ông học ở trường làng, sau đó được gửi xuống Nam Định học.
- Sau đó do thể chất yếu nên ông về nhà chữa bệnh rồi cưới vợ.
- Năm 18 tuổi ông vào Sài Gòn nhận làm thư kí cho một hiệu may.
- Khi trở ra Bắc ông dạy học tại Hà Nội.
- Năm 1943 ông gia nhập Hội Văn hóa cứu quốc.

- Năm 1945 ông tham gia cướp chính quyền ở Lý Nhân và được cử làm chủ tịch xã.
 - Năm 1946 ông gia Hà Nội hoạt động Hội Văn hóa cứu quốc
 - Năm 1948 ông gia nhập Đảng Cộng Sản Việt Nam.
 - Năm 1950 ông làm việc cho Hội Văn nghệ Việt Nam, tại tạp chí Văn nghệ.
 - Quan điểm sáng tác:
 - + Ông theo quan điểm *nghệ thuật vị nhân sinh*: *Nghệ thuật không nên là ánh trăng lừa dối, không cần là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than.*
 - + Tác phẩm *phải chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn, lại vừa phấn khởi; ca tụng tình yêu, bác ái, công bằng.*
 - + *Văn chương không cần đến sự khéo tay, làm theo một cái khuôn mẫu. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo ra cái gì chưa có.*
 - Tác phẩm chính: Ông để lại khối lượng sáng tác lớn với nhiều thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch, truyện ký như *Sống mòn, Lão Hạc, Chí Phèo, Giăng sáng, Đôi mắt, ...*
 - Phong cách nghệ thuật:
 - + Đề cao con người tư tưởng: Quan tâm tới đời sống tinh thần của con người, luôn hứng thú khám phá "con người trong con người".
 - + Đi sâu khám phá nội tâm nhân vật.
 - + Thường viết về những cái nhỏ nhặt nhưng lại mang ý nghĩa triết lý sâu sắc.
 - + Ông có phong cách triết lý trữ tình sắc lạnh.
- ⇒ Là nhà văn hiện thực nhân đạo xuất sắc của thế kỉ XX. Nam Cao đã đưa chủ nghĩa hiện thực lên một bước đột phá: chủ nghĩa hiện thực tâm lí.

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh ra đời

- Trên cơ sở người thật, việc thật ở làng Đại Hoàng quê mình, Nam Cao đã hư cấu, sáng tạo nên một bức tranh hiện thực sinh động về xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám với tất cả sự ngọt ngào, tối tăm cùng những bi kịch đau đớn, kinh hoàng.

- Nhưng những cảnh ngộ cùng quẫn, bi đát trong xã hội ấy không làm cho những người dân khốn khổ như Chí Phèo mất đi niềm khao khát sống tốt đẹp, lương thiện.

- Tác phẩm được viết năm 1941.

b. Thể loại: Truyện ngắn.

c. Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

d. Ý nghĩa nhan đề:

- Lúc đầu có tên là **Cái lò gạch cũ**: nhấn mạnh sự xuất hiện của Chí Phèo trong cuộc đời, cách gọi này dựa vào hình ảnh cái lò gạch bỏ không ở phần đầu và được lặp lại ở câu kết của tác phẩm, điều đó có ý nghĩa nhấn mạnh tính chất quy luật của hiện tượng Chí Phèo, tạo ra ám ảnh trong tâm trí người đọc. Tuy nhiên nhan đề này đã thể hiện cái nhìn bi quan của tác giả về số phận của người nông dân.

- Sau đó Nhà xuất bản Đời Mới đổi tên là **Đôi lứa xứng đôi**: nhan đề này dựa vào mối tình Chí Phèo – thị Nở, gọi sự tò mò của độc giả. Tuy nhiên, nhan đề này cũng chưa khái quát được ý nghĩa của tác phẩm.

- Nhan đề **Chí Phèo** cũng là tên nhân vật chính của câu chuyện. Tác giả sử dụng nhan đề này để làm rõ số phận, cuộc đời, bất hạnh, cô đơn, cô độc của nhân vật chính được nhắc đến. Đồng thời, nhan đề này cũng gây ám ảnh, ấn tượng mạnh đối với người đã, đang và sẽ đọc câu chuyện.

- Nhan đề **Chí Phèo** thu tóm được nội dung của tác phẩm. Chí Phèo là nạn nhân, là sản phẩm của xã hội phong kiến nửa thực dân. Chí là người nông dân lương thiện nhưng lại bị đẩy vào “bước đường cùng” trở thành kẻ lưu manh, côn đồ, mất hết cả nhân hình nhân tính. ⇒ Nhan đề đã góp phần bộc lộ giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm.

e. Bố cục: 3 phần

- Phần 1 (Từ đầu đến *...cả làng Vũ Đại cũng không ai biết*): Chí Phèo xuất hiện cùng tiếng chửi.
- Phần 2 (Tiếp theo đến *...không bảo người nhà đun nước mau lên*): Chí Phèo mất hết nhân tính.
- Phần 3 (Còn lại): Sự thức tỉnh, ý thức về bi kịch của cuộc đời Chí Phèo.

f. Giá trị nội dung

- Lời tố cáo đanh thép của Nam Cao về xã hội đương thời tàn bạo, thối nát đã đẩy người dân lương thiện vào con đường tha hóa, lưu manh hóa.
- Đồng thời ca ngợi vẻ đẹp của con người ngay cả khi bị vùi dập mất hết cả nhân hình, nhân tính.

g. Giá trị nghệ thuật

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình bất hủ vừa có tính chung tiêu biểu vừa có những điểm riêng biệt không trộn lẫn.
- Nam Cao có biệt tài phân tích tâm lí nhân vật khiến nhân vật của ông thật hơn con người thật.
- Nghệ thuật trần thuật hết sức linh hoạt phóng túng nhưng nhất quán và chặt chẽ.
- Ngôn ngữ giàu có đậm hơi thở cuộc sống.
- Giọng văn biến hóa đa dạng.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Hình ảnh làng Vũ Đại

- Làng Vũ Đại là không gian nghệ thuật của tác phẩm, là một lát cắt điển hình cho nông thôn Bắc Bộ Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.
- Xã hội làng Vũ Đại là một xã hội có tôn ti, trật tự nghiêm ngặt:

Vị trí xã	Nhân vật	Đặc điểm
-----------	----------	----------

hội		
1	Bá Kiến	Bốn đời làm tổng lý , uy thế ngất trời.
2	Đám cường hào ác bá: đội Tảo, tư Đạm, bát Tùng...	Kết bè kết cánh đối chọi lẫn nhau và đối chọi với Bá Kiến, làm thành thế quân ngư tranh thực .
3	Dân làng Vũ Đại	Nông dân, thấp cổ bé họng, suốt đời bị đè nén, áp bức.
4	Hạng người dưới đáy: Chí Phèo, Năm Thọ, binh Chức...	Cùng hơn cả dân làng, sống tăm tối như thú vật.

→ Hai xung đột cơ bản:

- Xung đột trong nội bộ của bọn cường hào ác bá. Chúng ngầm ngầm chia rẽ, dùng mọi thủ đoạn, nhè từng chỗ hở để trị nhau. (Bá Kiến dùng tên đầu bò Chí Phèo trị đội Tảo; Bá Kiến chết, bọn cường hào nhìn Lí Cường bằng con mắt thỏa mãn, khiêu khích).

- Xung đột giữa bọn cường hào ác bá (kẻ thống trị – tội đồ) và những người nông dân hiền lành, lương thiện (kẻ bị trị – nạn nhân). Chúng bóc lột người nông dân đến tận xương tủy, dồn họ vào đường cùng để rồi rơi vào bi kịch tha hóa, bi kịch bị tước đoạt quyền làm người.

⇒ Chỉ qua một số chi tiết chọn lọc kỹ lưỡng, sắp đặt rải rác tưởng ngẫu nhiên mà lại có tính chất quy luật, Nam Cao đã dựng nên một làng Vũ Đại sống động, hết sức ngọt ngào, đen tối. Đó chính là cái “hoàn cảnh điển hình” vừa sản sinh vừa tác động làm bộ lộ “tính cách điển hình” đó là Chí Phèo.

2. Nhân vật bá Kiến

- Bá Kiến là một nhân vật tiêu biểu cho bộ mặt của giai cấp thống trị ở làng Vũ Đại.

+ Các chi tiết về ngoại hình: giọng nói rất sang, cái cười hơn người, lời nói ngọt nhạt...

+ Dùng nghệ thuật độc thoại nội tâm để phơi bày bản chất: Thái ghen tuông ***cụ chỉ muốn cho tất cả những thằng trai trẻ đi ở tù.***

+ Dùng lời bình trực tiếp để miêu tả lí trí: ***Thoáng nhìn qua cụ đã hiểu ra cơ sự rồi.***

⇒ Từ ngôn ngữ, giọng nói, tiếng cười, cái nhìn của bá Kiến đều biểu hiện sự khôn ngoan, lọc lõi hơn người và khác người.

- Nhà văn vạch trần bản chất cường hào của bá Kiến trong mối quan hệ với người nông dân – Chí Phèo.

+ Bá Kiến ghen với anh canh điền khỏe mạnh đã đẩy Chí vào tù – nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự tha hóa của Chí.

+ Chí Phèo đến nhà bá Kiến để rạch mặt ăn vạ, để xin đi ở tù. Cả hai lần bá Kiến đều thắng Chí Phèo. Vì những hành vi lưu manh của Chí nằm trong cái cơ trí trị dân của bá Kiến.

+ Chí Phèo đòi bá Kiến “*luong thiện*”. Sự bất lực của bá Kiến là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bi kịch đau đớn nhất của Chí.

⇒ Xây dựng nhân vật bá Kiến, tác giả đã bóc trần bản chất của giai cấp địa chủ. Bá Kiến vừa là nguyên nhân trực tiếp, vừa là nguyên nhân sâu xa dẫn Chí đến những bi kịch đau đớn nhất của người lao động nghèo trong xã hội cũ. Nhân vật bá Kiến có ý nghĩa điển hình cho giai cấp địa chủ phong kiến đồng thời góp phần tô đậm tính cách bi kịch của Chí Phèo.

3. Nhân vật Chí Phèo

*Nguồn gốc, lai lịch

- Không cha, không mẹ, không họ hàng.
- Tuổi thơ bơ vơ đi ở hết nhà này đến nhà nọ.
- Tuổi hai mươi khỏe mạnh, làm canh điền cho nhà lí Kiến.
- Bản chất:

+ Lương thiện: Chí mơ ước có một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn, cày thuê, vợ dệt vải...

+ Có lòng tự trọng: bị bà ba gọi bóp chân, Chí chỉ thấy nhục chứ chẳng thấy yêu.

*Quá trình tha hóa

- Bá Kiến đẩy Chí vào tù. Bày, tám năm trong tù, nhà tù đã nhào nặn Chí biến thành một con người hoàn toàn khác.

- Ra tù, Chí thay đổi cả nhân hình lẫn nhân tính:

+ Nhân hình: *đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết!*, Chí đã bị xã hội cướp đi bộ mặt của một con người.

+ Nhân tính Chí trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại và bị xã hội từ chối.

- Chí ngật ngưỡng bước ra từ trang sách của Nam Cao với tiếng chửi lảm nhảm. Chửi trời, chửi đời, chửi cha mẹ đứa nào đẻ ra thằng Chí Phèo.

→ Tiếng chửi của Chí có một cái gì giống như sự vật vã tuyệt vọng của một con người thèm được giao tiếp. Chí thèm được người ta chửi. Vì chửi lại hãnh nghĩa là còn thừa nhận hãnh là người. Thế nhưng vẫn chỉ có một mình Chí trong sa mạc cô đơn.

- Chí đến nhà bá Kiến rạch mặt ăn vạ, để liều chết với bố con nhà bá Kiến.

- Chí xin đi ở tù để kiếm bát cơm, manh áo nhưng thất bại.

→ Chí Phèo trở thành tay sai đi đòi nợ cho bá Kiến hung hãn ngang ngược và triền miên trong những cơn say.

⇒ Nỗi khổ không phải là không thóc đất cấy dùi, không cha, không mẹ... mà chính hắn đã bị cướp đi linh hồn, thể xác. Chí không có hạnh phúc, xã hội không mở đường đã cự tuyệt quyền làm người của Chí.

4. Cuộc gặp gỡ với thị Nở

- Cuộc gặp gỡ với thị Nở như một tia chớp lóe sáng trong cuộc đời chí Phèo.

+ Lúc đầu, Chí đến với thị một cách *rất Chí Phèo* – đến trong lúc say.

+ Điều đặc biệt là thị không chỉ khơi dậy bản năng sinh vật ở một gã đàn ông như Chí mà còn làm thức dậy nhân tính trong con người Chí:

- Lần đầu tiên trong bao nhiêu năm sống trong những cơn say triền miên, Chí nghe được tiếng chim hót, tiếng anh thuyền chài khua mái chèo đuổi cá, tiếng người đi chợ nói chuyện vui vẻ. Chí nhớ lại một thời đã từng mơ ước có một gia đình hạnh phúc.
- Chí cảm thấy mình già mà vẫn còn cô độc, Chí sợ sự cô độc.

⇒ Lúc này nhân tính của Chí đã được hồi sinh.

- Sự chăm sóc đầy ân tình của Thị đã làm thức tỉnh lương tâm của Chí:

+ Bát cháo hành của thị Nở như một liều thuốc giải độc đã hóa giải tâm hồn Chí: hẩn trở nên hiền lành, thêm lương thiện, muốn làm hòa với mọi người.

+ Chí hi vọng Thị Nở sẽ mở đường cho hắn. Thị sẽ là chiếc cầu nối đưa Chí trở về với cuộc đời.

→ Đây chính là đỉnh cao sự thức tỉnh nhân tính của Chí.

⇒ Miêu tả cuộc gặp gỡ giữa Chí Phèo với thị Nở, Nam Cao đã chứng minh ngòi bút tâm lí sắc sảo của mình, thể hiện một giá trị nhân đạo sâu sắc, mới mẻ. Nhà văn đã phát hiện được những phẩm chất tốt đẹp của người lao động ngay cả khi họ đã mất đi nhân hình, nhân tính.

***Thị Nở từ chối Chí Phèo**

- Sự phản kháng của bà cô khiến thị Nở từ chối Chí.

+ Chí cố níu kéo: Chí đuổi theo thị, nắm lấy tay.

+ Chí hết hi vọng hòa nhập với mọi người.

- Roi vào bêtắc, Chí đã hành động:

+ Chí uống rượu, Chí muốn uống cho thật say nhưng càng uống lại càng tỉnh. Chí khóc rưng rức. Tiếng khóc của Chí là tiếng khóc cho nỗi đau thân phận bị ruồng bỏ. Chí không mong ước gì cao sang. Chí muốn sống với người đàn bà **xấu ma chê quỷ hờn** ở làng Vũ Đại mà cũng không được. Thị Nở càng xấu, bi kịch của Chí càng được khơi sâu.

+ Xách dao đi đến nhà bá Kiến trả thù, đòi lương thiện: đây là giờ phút Chí Phèo tỉnh táo nhất. Chí đã nhận ra kẻ thù gây tội ác, chà đạp lên nhân phẩm Chí không phải là thị Nở, bà cô thị mà là bá Kiến. Trước mặt bá Kiến, Chí dũng dạc đòi lương thiện. Chí đã giết chết bá Kiến – kẻ thù lớn nhất trong cuộc đời của Chí. Hành động đòi lương thiện của Chí là đỉnh cao của sự ý thức về nhân phẩm.

+ Giết được kẻ thù, Chí lại rơi vào tuyệt vọng. Chí đau đớn nhận ra rằng: Chí Phèo không thể trở về làm người được nữa và Chí đã tự đâm chết chính mình.

⇒ Cái chết của Chí có ý nghĩa tố cáo xã hội sâu sắc. Xã hội nửa thực dân, nửa phong kiến đã xô đẩy những người nông dân hiền lành, lương thiện như Chí trở nên tha hóa. Đây là hiện tượng có tính quy luật, là sản phẩm của tình trạng áp bức, bóc lột ở nông thôn Việt nam trước Cách mạng. Chí Phèo là một nhân vật điển hình cho người nông dân bị áp bức bóc lột, đè nén đến tận cùng đã chống trả bằng hành động lưu mang hóa. Về phương diện này, tác phẩm có giá trị tố cáo sâu sắc.

D. Sơ đồ tư duy

CHÍ PHEÒ

Nhân vật Chí Phèo

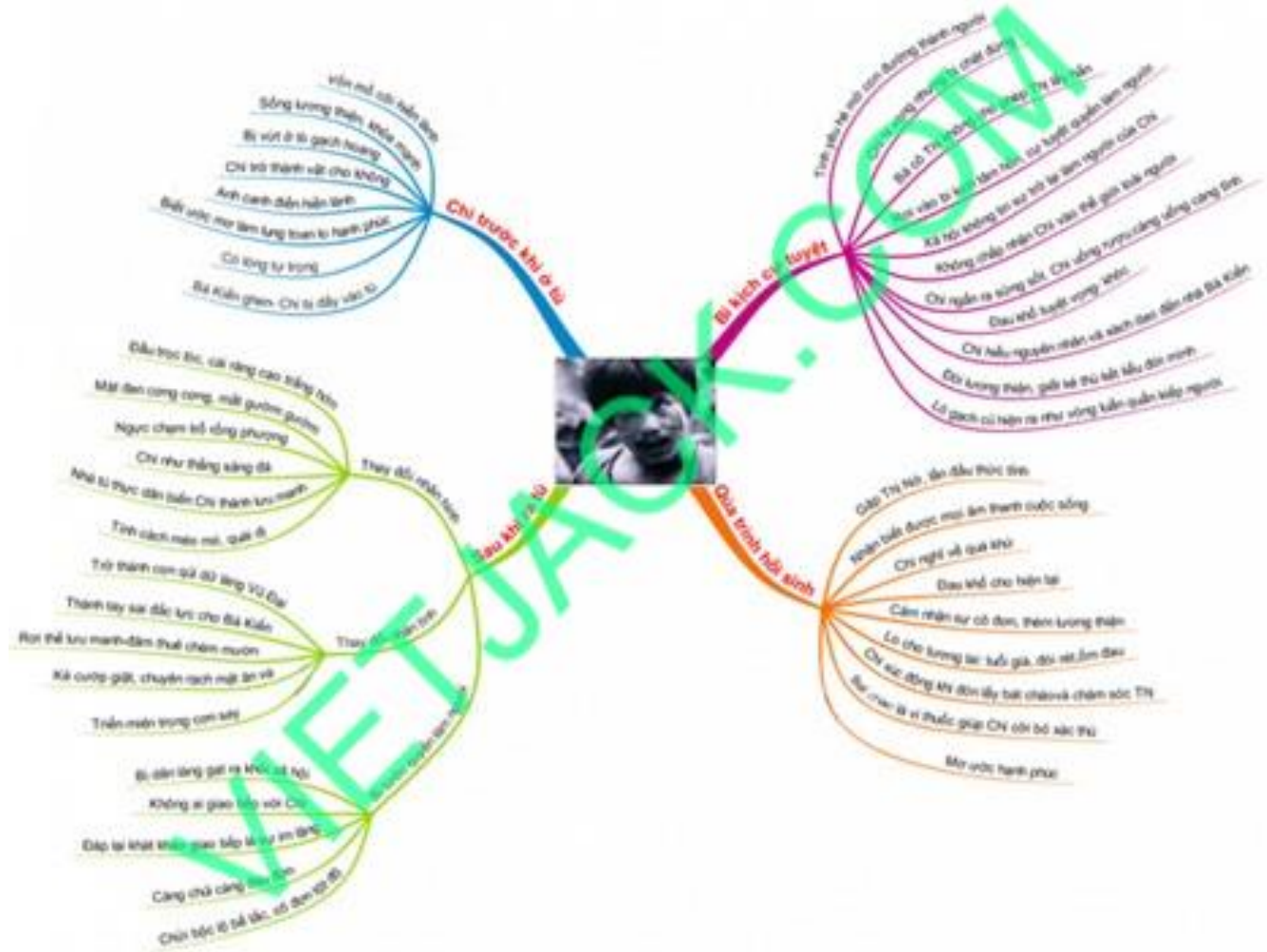
- Xuất thân: Là đứa con hoang bị bỏ rơi, hiền lành, cần cù chất phác, có lòng tự trọng
 - Bị đẩy vào nhà tù, xa đọa vào con đường lưu manh hóa và bị xã hội loài người chối bỏ.
 - Bản chất lương thiện của Chí thức tỉnh khi gặp Thị Nở. → Mọi tình tan vỡ, Chí nhận ra mình không làm người lương thiện được nữa.
 - Đến nhà bá Kiến, Chí đến đòi lương thiện.
- ⇒ Chí Phèo điển hình cho những gì tủi khổ nhất của người nông dân nhưng ở họ vẫn lấp lánh ánh sáng lương thiện.

Nhân vật Thị Nở

- Ngoại hình *ngẩn ngơ như những người dân trong cổ tích và xấu ma chê quỷ hờn.*
 - Là con người với phẩm chất tốt đẹp, giàu tình người (chi tiết *bát cháo hành*).
 - Thị Nở còn là người có khát khao hạnh phúc gia đình.
- ⇒ Thị Nở là nhân vật thúc đẩy sự phát triển của câu chuyện, đồng thời cho người ta cảm nhận sâu sắc hơn bi kịch của Chí Phèo.

Nhân vật Bá Kiến

- Xuất thân trong một gia đình từng làm bốn đời lý trưởng.
 - Mưu mô, thù đoạn, khôn khéo leo lên đỉnh cao danh vọng *khét tiếng đến cả trong hàng huyện.*
- ⇒ Điển hình cho bộ mặt cường hào ác bá.



VIETJACK